

Số: 33/2021/QĐST-DS

Mai Sơn, ngày 09 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Sơ

Ông Bùi Nguyên Hồng

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp quyền sử dụng đất.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm 2001. Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1969. Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số C, đường T, tổ 9, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn C, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tiểu khu D, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1 Về nội dung:**

2.1.1. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị O và bà Nguyễn Thị Y thống nhất nội dung cụ thể như sau:

Xác định: diện tích đất 488,0m<sup>2</sup> tại Tiểu khu D, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số Q905537 mang tên Vũ Thị Đ do Ủy ban nhân dân huyện Mai Sơn cấp ngày 06/3/2000 theo Quyết định số 102/QĐ-UB/2000 thuộc quyền quản lý và sử dụng của Anh Nguyễn Trung Đ. Từ cạnh cụ thể:

- Phía Bắc giáp diện tích đất anh C đang sử dụng là 18,78m;
- Phía Đông giáp đất hộ ông P, dài 22,9m;
- Phía Nam giáp đường dân sinh (bê tông) dài 20.22m;
- Phía Tây giáp đường dân sinh (bê tông) dài 6,58m + 17,93m + 1,55m.

*(Hình thể thửa đất được thể hiện tại diện tích S2 tại sơ đồ trích đo thửa đất kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 22/6/2021).*

2.1.2. Nguyên đơn giao lại quyền quản lý và sử dụng diện tích đất tại mục 2.1.1 cho anh Trần Văn C. Các tài sản trên đất gồm một phần trạm cân điện tử, diện tích 50,7m<sup>2</sup>; Bán mái nhà kho, cột vì kèo xà gồ thép, mái lợp tôn, diện tích 84,9m<sup>2</sup>; 01 nhà kho tường xây gạch, quay tôn, mái lợp tôn, cột kèo thép, diện tích 10,3m<sup>2</sup>; 01 nhà kho tường xây gạch 20, một phần tường quay bằng bạt, mái lợp tôn, diện tích 50,2m<sup>2</sup>; 01 nhà cấp bốn xây gạch 20, mái lợp tôn chống nóng, cửa bằng tôn, diện tích 17,1m<sup>2</sup>; 01 máy tời sấy ngô do anh C xây dựng và lắp đặt nên thuộc sở hữu của anh C. Anh C được quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục sang tên theo quy định.

Anh C đã thanh toán cho nguyên đơn số 380.000.000VNĐ *(Ba trăm tám mươi triệu đồng)* theo Biên bản giao nhận tiền ngày 09/9/2021.

## **2.2. Về án phí:**

Nguyên đơn Anh Nguyễn Trung Đ chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001922 ngày 08 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, được nhận lại 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Bị đơn anh Trần Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

## **2.3. Về chi phí tố tụng khác:**

Bị đơn anh Trần Văn C nhận chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 4.519.000VNĐ *(Bốn triệu năm trăm mười chín nghìn đồng)*.

Nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 9.039.000VNĐ (*Chín triệu không trăm ba mươi chín nghìn đồng*) và đã chi phí xong nên buộc bị đơn anh Trần Văn C phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Anh Nguyễn Trung Đ số tiền là 4.519.000VNĐ (*Bốn triệu năm trăm mười chín nghìn đồng*).

Nguyên đơn Anh Nguyễn Trung Đ nhận chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 4.520.000VNĐ (*Bốn triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 9.039.000VNĐ (*Chín triệu không trăm ba mươi chín nghìn đồng*) đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Thị Thanh Nga**